TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2026/HS-ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Thuỵ và bà Châu Ngọc Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền là Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Huỳnh Phước S, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1997; nơi sinh: Phường L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số A hẻm H, khóm E, phường L, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Huỳnh Huệ L, sinh năm 1972 và bà Lê Kim D, sinh năm 1971; anh em có 02 người, bị cáo thứ hai; có vợ Trương Thị Đ, sinh năm 2000 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022. Tiền sự: Ngày 19 tháng 8 năm 2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", đến ngày 05 tháng 9 năm 2025 chấp hành xong. Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26 tháng 5 năm 2026 đến nay tại Phân Trại tạm giam C (Cơ sở 2) thuộc Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh A, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Phước S là đối tượng nghiện ma túy, ngày 19 tháng 8 năm 2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy",

đến ngày 05 tháng 9 năm 2025 chấp hành xong. Ngày 19 tháng 9 năm 2025, S bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh An Giang ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn từ ngày 19 tháng 9 năm 2025 đến 19 tháng 9 năm 2027, nhưng S vẫn tiếp tục sử dụng chất ma túy, để có ma tuý sử dụng, ngày 05 tháng 3 năm 2026, S liên hệ Đ1 (không rõ họ, địa chỉ) nhờ mua dùm 200.000 đồng ma tuý loại Methamphetamine, giao tại gầm cầu N thuộc phường B, rồi mang về nhà trọ Ba T tại phòng số 09, thuộc khóm E, phường L, tỉnh An Giang sử dụng một mình. Đến ngày 06 tháng 3 năm 2026, Công an phường L đến trụ sở để kiểm tra tình trạng sau cai nghiện, phát hiện S dương tính với chất ma túy, loại Methmaphetamine, nên lực lượng công an lập biên bản sự việc đối với S.

* Kết luận giám định số 715/KL-KTHS ngày 15 tháng 3 năm 2026 của phòng K Công an tỉnh A, xác định: 01 hộp giấy màu trắng được niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường L, Công an tỉnh A và các chữ ký ghi họ tên: Mai Đức N, Lê T1, Huỳnh Phước S. Bên trong có 01 chai nhựa trong suốt có nắp đậy màu xanh (có dán giấy trắng in chữ "người được thu mẫu nước tiểu của Huỳnh Phước S") chứa chất lỏng màu vàng (nước tiểu) (ký hiệu M). Mẫu M gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 185/CT-VKSKV9 ngày 14 tháng 7 năm 2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – An Giang đã truy tố của Huỳnh Phước S về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Phước S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 để xử phạt Huỳnh Phước S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 26/5/2026.

Bị cáo S không bào chữa và tranh luận gì khác, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Bị cáo Huỳnh Phước S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Huỳnh Phước S đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại phòng số I nhà T, khóm E, phường L, tỉnh An Giang, Huỳnh Phước S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sử trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thoả mãn cơn nghiện mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo S không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng vẫn tiếp tục vi phạm, cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật, trong vụ án này hành vi phạm tội là nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo một thời gian như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về án phí: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phước S phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Huỳnh Phước S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 26/5/2026).

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Huỳnh Phước S phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 9 – An Giang;
- Phân trại tạm giam CM (PC11);
- Phòng THADS KV9 – An Giang;
- Bộ phận THA.HS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

Trần Thế Văn